

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/DS-PT

Ngày: 14/01/2026.

V/v “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư.

- Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyện;

Ông Lê Quang Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Anh, Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 813/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”. Do Bản án sơ thẩm số 42/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 715/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phùn Chi V, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977 (theo Văn bản ủy quyền ngày 04/4/2021). Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV L2. Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Võ Đoàn P, sinh năm 1981 (theo Giấy ủy quyền ngày 31/12/2025). Địa chỉ: số B, tổ E, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2021). Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là Đ, tỉnh Đồng Nai).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phùn Chi V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, tranh luận:*

Năm 1990, ông Phùn Chi V cùng với vợ là bà Phạm Thị N có đến lập nghiệp tại tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vì cuộc sống khó khăn nên vợ chồng ông V có khai hoang một diện tích đất hoang (khoảng 02ha) chỉ có dây leo và cây quýt rừng, ngoài ra không có cây rừng nào khác. Sau khi khai khẩn xong vì biết diện tích đất này thuộc quyền quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L2 (sau đây viết tắt là Công ty L2) nên ông V có đến gặp Tiểu khu trưởng là ông Trương Công T1 thuộc Công ty L2 để xin hợp đồng thuê khoán đất khoảng 02ha diện tích đất nêu trên. Việc hợp đồng thuê khoán thì giữa ông V và ông T1 chỉ thỏa thuận miệng với nhau chứ không có làm hợp đồng hay bất kỳ giấy tờ gì nhưng có 02 hộ dân sử dụng đất gần đó chứng kiến là ông Nguyễn Trường G và ông Nguyễn Xuân L. Sau khi nhận đất thì trên đất cũng chỉ toàn là lùm bụi, dây leo chứ không có cây rừng. Vợ chồng ông V đã dọn trắng (dọn trống) để trồng các loại cây ngắn ngày như đậu, bắp, thuốc lá...

Đến năm 1991, do trên đất chỉ trồng cây hoa màu nên ông T1 có gặp vợ chồng ông V để yêu cầu vợ chồng ông V phải trồng cây rừng thì mới tiếp tục cho vợ chồng ông V thuê đất. Vì vậy, vào mùa mưa năm 1992, vợ chồng ông V đã tự đầu tư công, cây giống, phát thực bì, dọn trắng để trồng 230 cây gỗ Téch và đã chăm sóc bảo quản cây. Trong quá trình chăm sóc thì do gió bão, sâu bệnh nên hiện số cây gỗ Téch còn lại là 174 cây được khoảng 28 năm tuổi.

Vào ngày 20/4/2013 thì vợ chồng ông V có làm đơn gửi Công ty L2 để xin khai thác 174 cây gỗ Téch thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông V. Công ty L2 đã có ý kiến bằng văn bản với nội dung 174 cây gỗ Téch này là tài sản của Công ty trồng năm 1983.

Đối với Chứng thư thẩm định giá số 186/CT-TTA.TĐG ngày 11/3/2022 thì ông V không có ý kiến gì. Ông V tự nguyện chịu chi phí thẩm định giá tài sản.

Trước đây tại đơn khởi kiện ông V yêu cầu Tòa án công nhận số gỗ Téch là 174 cây nhưng hiện tại chỉ còn 159 cây nên ông V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, nay ông V yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận 159 cây gỗ Téch khoảng 28 năm thuộc Tiểu khu C, Lâm trường 4 tại tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu của ông V bà N và buộc Công ty L2 cho ông V bà N được khai thác 159 cây gỗ Téch khoảng 28 năm thuộc Tiểu khu C, Lâm trường 4 tại tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Trị giá 159 cây gốc Téch nêu trên là 395.809.000đ.

** Theo các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bị đơn Công ty L2 (do ông Võ Đoàn P làm đại diện), trình bày:*

Diện tích 2,1ha đất mà ông Phùn Chi V, bà N cho rằng ông bà đang canh tác là đất Nhà nước giao cho Công ty L2 quản lý, sử dụng từ năm 1975 tại Quyết định số 01/QĐ ngày 06/09/1975 của T4 về việc thay đổi tên Lâm trường. Toàn bộ số cây Tách hiện còn trên diện tích ông V, bà N cho rằng ông, bà đang canh tác là cây do Công ty L2 trồng, chăm sóc, bảo vệ từ năm 1983, hàng năm Công ty đều thực hiện kiểm kê rừng trên toàn bộ diện tích này.

Ngày 11 tháng 08 năm 2009, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 1069/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra thực tế, đánh giá hiện trạng diện tích rừng xin khai thác tại lâm phần Công ty L2. Thực hiện Quyết định 1069/QĐ-UBND, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra toàn bộ diện tích đất rừng thuộc lâm phần Công ty, trong đó có diện tích rừng cây T2 (Giá ty) đang tranh chấp. Tại thời điểm Tổ công tác làm việc, thì trên diện tích đất có số cây Tách (Giá ty) đang tranh chấp này có 05 hộ dân đang canh tác trồng cây nông nghiệp dưới tán rừng, bao gồm:

1. Ông Lý Bảo C1, sinh năm: 1965; sử dụng khoản 4.000 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 07 cây Tách (Giá ty).
2. Bà Phàng Nhì M, sinh năm: 1930 (bà M cho cháu là Phùng Năm S canh tác); sử dụng khoản 6.000 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 67 cây Tách (Giá T).
3. Bà Lý Vòng K, sinh năm: 1955 (con bà K là Mã Phát D); sử dụng khoản 5.000 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 50 cây Tách (Giá T).
4. Ông Phùn Chí M1, sinh năm: 1963; sử dụng khoản 6.000 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 42 cây Tách (Giá T).
5. Ông Phùn Chi V, sinh năm: 1965; sử dụng khoản 8.670 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 18 cây Tách (Giá T).

Tất cả những người này trong đó có ông Phùn Chi V (nguyên đơn) đều thừa nhận là cây Tách (Giá ty) do phía Công ty trồng, còn những người này chỉ trồng cây nông nghiệp. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra, trên diện tích đất ông V canh tác chỉ có 18 cây Tách (Giá ty).

Ngày 20 tháng 11 năm 2012, Công ty L2 tiến hành kiểm tra việc sử dụng đất lâm nghiệp đã có rừng trồng nhưng không có Hợp đồng giao khoán, trên diện tích có số cây Tách đang tranh chấp. Tại thời điểm kiểm tra, thì trên diện tích đất có số cây Tách đang tranh chấp này có 04 hộ dân đang canh tác trồng cây nông nghiệp dưới tán rừng, bao gồm:

1. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1967; sử dụng khoản 5.000 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 30 cây Tách (Giá ty).
2. Bà Phàng Nhì M, sinh năm: 1930; sử dụng khoản 13.400 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 50 cây gốc Tách (Giá T).
3. Bà Lý Vòng K, sinh năm: 1955; sử dụng khoản 4.800 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 52 cây gỗ Tách (Giá T).
4. Ông Phùn Chí M1, sinh năm: 1963; sử dụng khoản 2.800 m², trên đất ngoài cây nông nghiệp có 12 cây Tách (Giá T).

Tất cả những người được kiểm tra này đều thừa nhận là cây Téch do phía Công ty trồng, còn những người này chỉ trồng cây nông nghiệp.

Toàn bộ số cây gỗ Téch hiện còn trên diện tích ông Phùn Chi V cho rằng ông đang canh tác là cây do Công ty tự bỏ vốn trồng, chăm sóc, bảo vệ từ năm 1983 cho đến nay. Mặc dù ông V và những người nêu trên đã canh tác nông nghiệp dưới tán rừng trồng của Công ty đã nhiều năm nhưng vẫn không có hợp đồng giao khoán với phía Công ty. Diện tích 2,1ha đất này từ khi trồng rừng từ năm 1983 đến hiện tại, phía Công ty không ký kết hợp đồng giao khoán cho bất kỳ ai, phía Công ty tự quản lý và chỉ cho gia đình ông V và những hộ dân khác canh tác nông nghiệp dưới tán rừng để có thu nhập sinh sống.

Đối với Chứng thư Thẩm định giá số 186/CT-TTA.TĐG ngày 11/3/2022 thì Công ty không có ý kiến gì. Đối với Phiếu kết quả giám định tuổi cây số 05/2022/KĐ ngày 05/01/2022 do đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cung cấp thì Công ty cũng không có ý kiến gì vì đây là tài liệu chứng cứ do đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cung cấp.

Công ty L2 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V bà N vì 159 cây gỗ Téch thuộc Tiểu khu C, Lâm trường 4 tại tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu của Công ty L2.

** Theo các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh T (là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N) trình bày:*

Năm 1990, bà Phạm Thị N cùng với chồng là ông Phùn Chi V có đến lập nghiệp tại xã T, huyện Đ. Vì cuộc sống khó khăn nên vợ chồng bà N khai hoang một diện tích đất (khoảng 02ha) chỉ có dây leo và cây quýt rừng, ngoài ra không có cây rừng nào khác. Sau khi khai khẩn xong vì biết diện tích đất này thuộc quyền quản lý của Công ty L2 nên ông V chồng bà N có đến gặp Tiểu khu trưởng là ông Trương Công T1 thuộc Công ty L2 để xin hợp đồng thuê khoán đất khoảng 02ha diện tích đất nêu trên. Việc hợp đồng thuê khoán thì giữa ông V chồng bà và ông T1 chỉ thỏa thuận miệng với nhau chứ không có làm hợp đồng hay bất kỳ giấy tờ gì nhưng có 02 hộ dân sử dụng đất gần đó chứng kiến là ông Nguyễn Trường G và ông Nguyễn Xuân L. Sau khi nhận đất thì trên đất cũng chỉ toàn là lùm bụi, dây leo chứ không có cây rừng. Vợ chồng bà N đã dọn trắng (dọn trống) để trồng các loại cây ngắn ngày như đậu, bắp, thuốc lá.

Đến năm 1991, do trên đất chỉ trồng cây hoa màu nên ông T1 có gặp vợ chồng bà N để yêu cầu vợ chồng bà N phải trồng cây rừng thì mới tiếp tục cho vợ chồng bà N thuê đất. Vì vậy vào mùa mưa năm 1992, vợ chồng bà N đã tự đầu tư công, cây giống, phát thực bì, dọn trắng để trồng 230 cây gỗ Téch và đã chăm sóc bảo quản cây. Trong quá trình chăm sóc thì do gió bão, sâu bệnh nên hiện số cây gỗ Téch còn lại là 174 cây được khoảng 28 năm tuổi.

Vào ngày 20/4/2013 thì vợ chồng bà N có làm đơn gửi Công ty L2 để xin khai thác 174 cây gỗ Téch thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà N. Công ty L2 đã có ý

kiến bằng văn bản với nội dung 174 cây gỗ Téch này là tài sản của Công ty trồng năm 1983.

Đối với Chứng thư thẩm định giá số 186/CT-TTA.TĐG ngày 11/3/2022 thì bà N không có ý kiến gì. Bà N tự nguyện chịu chi phí thẩm định giá tài sản.

Trước đây tại đơn khởi kiện bà N yêu cầu Tòa án công nhận số cây gỗ Téch là 174 cây nhưng hiện tại chỉ còn 159 cây nên bà N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Vì vậy, nay bà N cũng có yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận 159 cây gỗ Téch khoảng 28 năm thuộc Tiểu khu C, Lâm trường 4 tại tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà N và ông V và buộc Công ty L2 cho bà N, ông V được khai thác 159 cây gỗ Téch khoảng 28 năm tuổi thuộc Tiểu khu C, Lâm trường 4 tại tổ A, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Trị giá 159 cây gỗ Téch nêu trên là 395.809.000đ.

*** *Tại Bản án sơ thẩm số 42/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai) tuyên xử:***

Căn cứ khoản 2 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 158, 164, 169 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùn Chi V và bà Phạm Thị N về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” với bị đơn là Công ty L2.

2. Án phí: Buộc ông Phùn Chi V và bà Phạm Thị N nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 3.750.000đ ông V đã nộp theo biên lai số 0005784 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào số tiền án phí ông V phải chịu nên ông V được hoàn lại 3.450.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 9 năm 2024, nguyên đơn ông Phùn Chi V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số 42/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai) theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:***

- Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng các thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành

nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn được thực hiện trong thời gian luật định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét đơn kháng cáo, thấy rằng:

[2.1] Xét nguồn gốc của 159 cây gỗ Téch đang tranh chấp:

Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 08/12/2021 và lời khai của các bên thể hiện 159 cây gỗ Téch được trồng trên diện tích đất 2,1 ha, vị trí khoanh 2 tiểu khu C Lâm trường 4 bao gồm các thửa 138, 156, 161, 188, 190 (thửa mới), tờ bản đồ số 64 thuộc ấp C, xã T Công ty L2. Diện tích đất trên thuộc tổng diện tích 235.126.000m² tại xã N và xã T huyện Đ (cũ) được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã công nhận và cấp quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV L2. Ông V, bà N canh tác trên diện tích đất trên mà không có hợp đồng thuê khoán cũng như văn bản giao đất từ phía Công ty TNHH MTV L2.

Nguyên đơn ông V, bà N cho rằng đã tự đầu tư công, cây giống, phát thực bì, dọn trống để trồng 230 cây (hiện còn 159 cây) gỗ Téch và chăm sóc bảo quản cây nhưng không có tài liệu chứng cứ thể hiện ông V, bà N đã tự đầu tư cây giống, tự trồng. Người làm chứng là ông Nguyễn Xuân L và ông Nguyễn Trường G đều thể hiện có nhìn thấy ông V, bà N tự trồng cây Téch còn về nguồn gốc cây Téch thì ông L, ông G đều không biết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là các hộ dân canh tác lân cận đất ông V, bà N gồm: ông Nguyễn Xuân T3 (Bút lục 249), ông Nguyễn Xuân L (bút lục 248), ông Nguyễn Xuân H (bút lục 250), ông Trần Sĩ L1 (bút lục 251) đều thể hiện nguồn gốc của cây gỗ Téch là của Công ty TNHH MTV L2, trong quá trình các hộ canh tác cây hàng năm đều được Công ty TNHH MTV L2 thường xuyên nhắc nhở không được chặt phá cây gỗ của Công ty. Mặt khác, toàn bộ các tài liệu chứng cứ mà Công ty L2 cung cấp như tổng hợp kết quả kiểm kê rừng trồng thời điểm kiểm kê 01/01/2009, biên bản kiểm tra công tác trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 1992, kết quả kiểm kê rừng trồng từ năm 2001 đến năm 2022, biên bản nghiệm thu trồng và chăm sóc rừng năm 1992, biên bản nghiệm thu chăm sóc rừng trồng năm thứ 1, năm 2, năm 3, năm 4 lần 2 rừng sản xuất gỗ lớn có chu kỳ trên 20 năm, phê duyệt thiết kế-khoanh nuôi phục hồi rừng, chăm sóc rừng năm 1993 cho liên hiệp khoa học và sản xuất L.N.C.N La Ngà đều thể hiện tại vị trí khoanh 2

tiểu khu C Lâm trường 4 bao gồm các thửa 138, 156, 161, 188, 190 (thửa mới), tờ bản đồ số 64 thuộc ấp C, xã T Công ty L2 có trồng rừng là cây gỗ Téch.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định 159 cây gỗ Téch thuộc khoảnh 2, tiểu khu C, Lâm trường 4 thuộc ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai không thuộc sở hữu của ông Phùn Chi V và bà Phạm Thị N.

[2.2] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông V phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phùn Chi V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Nai):

Căn cứ khoản 2 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 158, 164, 169 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùn Chi V và bà Phạm Thị N về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” với bị đơn là Công ty L2.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phùn Chi V và bà Phạm Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ông V đã nộp theo biên lai số 0005784 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán. Ông V được hoàn lại 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014624 ngày 27/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thư